TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2017.
V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Hậu.

2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*: *Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1979

ĐKHKTT: Tổ 40, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Xóm 03, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn*: *Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1975

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 40, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****) Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2017, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:***

Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/6/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình anh T tại địa chỉ tổ 40, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 10 năm 2005, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, đã nhiều lần anh T đánh chị làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn. Mặt khác, anh T mải chơi, không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến cuối năm 2006 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Tháng 5/2016, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 3, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là Phạm Thị Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2002 và Phạm Quang K, sinh ngày 30/7/2006, hiện nay hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Thanh Phong, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố T và thuê nhà trọ tại thành phố T để ở. Thu nhập bình quân hàng tháng của chị từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị trong việc nuôi dạy và chăm sóc các con. Hiện nay chị không có thai.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

) Bị đơn: Anh Phạm Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn giữa anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cùng gia đình anh tại tổ 40, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Đến tháng 10/2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, có một lần anh đã đánh chị H do bực tức không làm chủ được hành vi của mình. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn chứ anh không mải chơi, không chăm sóc vợ con như chị H đã trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2006 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Phạm Thị Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2002 và Phạm Quang K, sinh ngày 30/7/2006, hiện nay hai con đang

ở cùng bố mẹ đẻ chị H tại xóm 3, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quang K, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Hiện nay anh đang làm phó quản đốc tại Công ty TBS Sông Trà, khu công nghiệp Trà Lý, thành phố T, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 12.000.000đ, anh đang ở cùng bố mẹ đẻ nên bố mẹ đẻ anh sẽ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con, anh có đủ điều kiện để nuôi dạy, chăm sóc con phát triển tốt.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

****) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 147; 203; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn T

+ Về con chung: Xử giao con Phạm Thị Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2002 và Phạm Quang K, sinh ngày 30/7/2006 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình khó khăn, anh T có đánh chị H làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến cuối năm 2006 thì vợ chồng ly thân cho đến nay, từ tháng 5/2016 chị H đã đưa

hai con về sinh sống cùng gia đình chị tại xóm 3, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn T là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Phạm Thị Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2002 và Phạm Quang K, sinh ngày 30/7/2006, hiện nay hai con đang ở cùng bố mẹ đẻ chị H tại xóm 3, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quang K, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Chị H, anh T đều trình bày điều kiện để nuôi con.

Xét đề nghị của chị H và anh T, Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh T là chính đáng. Tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày: Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ 2 thì chị không làm ở Công ty Thanh Phong nữa mà về quê buôn bán để chăm sóc các con, hiện nay chị đang bán hàng hải sản tại xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 7.000.000đ. Các con đang có cuộc sống ổn định, chị em yêu thương nhau, không muốn xa nhau và đều có nguyện vọng muốn ở cùng chị. Mặt khác, bố mẹ đẻ chị đã, đang và sẽ hỗ trợ chị trong việc chăm sóc các con nên chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con. Tuy anh T có thu nhập bình quân hàng tháng là 12.000.000đ và anh đang ở cùng bố mẹ đẻ, bố mẹ anh cũng sẽ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con. Nhưng từ khi ly thân nhau đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con, các con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang có cuộc sống ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con nên cần xử giao con Phạm Thị Quỳnh L và Phạm Quang K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các con.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị H và anh T không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều: Điều 147; 203; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

I/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn T.

II/ Về quan hệ con chung: Xử giao con Phạm Thị Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2002 và Phạm Quang K, sinh ngày 30/7/2006 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Tuyến cấp dưỡng cho con.

Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

III/Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

IV/ Án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0006483 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/8/2017.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- UBND xã G, huyện X, tỉnh T.Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái